

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ QUY NHƠN
TỈNH BÌNH ĐỊNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 195/2022/HS-ST

Ngày: 26 - 9 - 2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ QUY NHƠN, TỈNH BÌNH ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ung Quang Định

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Dương Hiệp Hưng

2. Bà Nguyễn Thị Thúy Vân

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Thị Hạnh là Thư ký Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn tham gia phiên tòa:
Ông Phan Tiến Lực - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 9 năm 2022 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 186/2022/TLST - HS ngày 19 tháng 8 năm 2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 196/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 9 năm 2022 đối với bị cáo:

Trần Công T, sinh năm 1982; tại Tp. Q, tỉnh B; Nơi cư trú: Tổ 3, KP 8, P. T, Tp. Q, tỉnh B; Nghề nghiệp: Lái xe Taxi; Trình độ học vấn: 5/12; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Con ông: Trần T, sinh năm 1962 và bà: Lê Thị C, sinh năm 1956; Vợ: Nguyễn Thị Như H, sinh năm 1987; Con: có 01 người, sinh năm 2006; Tiền án, tiền sự: Không; Bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. **Có mặt.**

- Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Trần Công L, Văn phòng Luật sư Cẩm H thuộc Đoàn luật sư tỉnh B. **Có mặt.**

- Bị hại: Anh Nguyễn Văn P, sinh năm 1986. Nơi cư trú: Tổ 6, KP 7. P. T, Tp. Q, tỉnh B; chết ngày 24/3/2022.

- Người đại diện hợp pháp của bị hại:

Ông Nguyễn Văn T, sinh năm 1964; Bà Nguyễn Thị Thanh N, sinh năm 1964. Nơi cư trú: An T, Phú A, Phú V, Thừa Thiên H; là cha, mẹ ruột của bị hại. **Có mặt.**

Chị Hồ Thị Mỹ S, sinh năm 1985; các cháu Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 11/3/2014; Nguyễn Hồ Gia T, sinh ngày 27/11/2015; Nguyễn Hồ Gia A, sinh

ngày 24/10/2017. Nơi cư trú: Tổ 6, KP 7, P. T, Tp. Q, tỉnh B; là vợ và 03 con ruột của bị hại. Chị S là mẹ ruột, người giám hộ của các cháu H, T và A. Có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại chị Hồ Thị Mỹ S:

Luật sư Nguyễn Thị N – Công ty Luật TNHH Thuận C, chi nhánh Q thuộc Đoàn luật sư thành phố H. **Có mặt.**

Bị đơn dân sự:

Ông Trần T, sinh năm 1962. Trú tại: Tổ 3, KP 8, P. T, Tp. Q, tỉnh B. Có mặt.

- Người làm chứng:

Bà Võ Thị Ánh H, sinh năm 1984. Trú tại: Số 81/16/10 Tháp Đ, P. Đ, Tp. Q, tỉnh B. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 19 giờ ngày 23/3/2022, Trần Công T (có giấy phép lái xe hạng C) điều khiển xe ô tô biển số 77A-133.88 để chạy dịch vụ, chở khách. Khoảng 21 giờ 25 phút cùng ngày, T đón 01 người khách nam (không rõ lai lịch) ở trước quán karaoke Công Bằng trên đường Quốc lộ 1A thuộc P. B để về trung tâm TP. Q. Sau đó, T điều khiển xe ô tô 77A-133.88 lưu thông trên đường Quốc lộ 1A theo hướng Nam - Bắc rồi rẽ qua đường Hùng Vương hướng từ công viên P về công viên Long V. Khi đến trước nhà số 1349 Hùng V thuộc P. T, Tp. Q (đây là đoạn đường có 02 phần đường ngược chiều, giữa 02 phần đường có dải phân cách cố định; mỗi phần đường có 02 làn đường), Tuấn vừa điều khiển xe vừa nói chuyện với khách nên thiếu chú ý quan sát, không phát hiện thấy anh Nguyễn Văn P, sinh năm: 1986, trú tại: Tổ 6, KV 7. P. T, Tp. Q đang đi bộ qua đường theo hướng phải sang trái theo hướng xe ô tô của T ở vạch kẻ dành cho người đi bộ qua đường. Anh P đã đi bộ được giữa đường thì phát hiện xe ô tô biển số 77A-133.88 đến gần, anh P chủ động lùi lại để tránh né nhưng không kịp. Phần bên phải đầu xe ô tô 77A-133.88 va chạm vào người anh P, xảy ra tai nạn. Hậu quả: Nguyễn Văn P bị thương, được đưa đi cấp cứu tại Bệnh viện đa khoa tỉnh B, đến ngày 24/3/2022 thì chết.

Ngày 01/4/2022, Trung tâm pháp y tỉnh B có kết luận số 90/2022/PY-TT, xác định nguyên nhân chết của Nguyễn Văn P do: Chấn thương gây vỡ sọ chảy máu nội sọ chèn ép não điều trị không hồi phục.

Hiện trường vụ tai nạn được mô tả trong sơ đồ hiện trường, biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm phương tiện liên quan đến tai nạn giao thông.

Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an Tp. Q đã tạm giữ: Xe ô tô biển số 77A-133.88 cùng giấy biên nhận thế chấp xe ô tô tại Ngân hàng thương mại Quốc tế, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng nhận kiểm định an

toàn kỹ thuật. 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Công T. 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn.

Cơ quan điều tra đã xử lý: Trả lại xe ô tô biển số 77A-133.88 cùng giấy biên nhận thế chấp xe ô tô tại Ngân hàng TMCP Quốc t, kèm giấy chứng nhận đăng ký xe ô tô và giấy chứng nhận kiểm định an toàn kỹ thuật. Hiện còn đang giữ 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên Trần Công T.

Về phần dân sự: Đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu bồi thường tổng số tiền 1.201.000.000 đồng gồm các khoản chi phí mai táng, chi phí xây mộ, bồi thường tổn thất về tinh thần và cấp dưỡng 01 lần cho 03 cháu gồm: Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày: 11/3/2014, Nguyễn Hồ Gia T, sinh ngày 27/11/2015, Nguyễn Hồ Gia A, sinh ngày: 24/10/2017. Bị cáo Trần Công T và ông Trần T là chủ sở hữu xe ô tô 77A-133.88 đã bồi thường số tiền 150.000.000 đồng. Đại diện hợp pháp của bị hại tiếp tục yêu cầu bồi thường số tiền còn lại là 1.051.000.000 đồng.

Bản cáo trạng số: 117/CT-VKSQN ngày 17 tháng 8 năm 2022 Viện kiểm sát nhân dân TP. Q truy tố bị cáo Trần Công T về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Bị cáo Trần Công T thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như Cáo trạng đã truy tố. Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo Trần Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự.

Đề nghị HĐXX áp dụng điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự; xử phạt bị cáo Trần Công T từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo ấn định thời gian thử thách.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các Điều 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự. Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo và các bên đương sự về chi phí mai táng, xây mộ, tiền tổn thất về tinh thần tổng cộng 200.000.000 đồng, bị cáo và ông T đã tự nguyện bồi thường trước nên **có nghĩa vụ liên đới bồi thường gia đình bị hại số tiền còn lại 50.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi 03 con ruột của bị hại hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu cho đến khi đủ 18 tuổi.**

Về phần xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trả lại cho bị cáo 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 520129004014 mang tên Trần Công T nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội, không bào chữa.

Người bào chữa cho bị cáo: Thống nhất tội danh, khung hình phạt, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, mức hình phạt và phần dân sự như Viện kiểm sát đề nghị. Đề nghị áp dụng **điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65** Bộ Luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 12 tháng tù nhưng cho hưởng án treo.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của đại diện bị hại: Đề nghị giải quyết theo quy định của pháp luật về hình phạt, thống nhất về phần bồi thường

dân sự như người đại diện hợp pháp của bị hại yêu cầu và sự thỏa thuận bồi thường của các bên. Đề nghị áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo cấm hành nghề lái Taxi trong khoảng thời gian nhất định.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo nhận thức được hành vi của bị cáo là sai, bị cáo xin lỗi gia đình bị hại và xin xử phạt mức án nhẹ, mức bồi thường thiệt hại phù hợp để có cơ hội chăm lo cho gia đình và tiếp tục bồi thường cho gia đình bị hại.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Quy Nhơn, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Quy Nhơn, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Bị cáo Trần Công T có đầy đủ sức khỏe, năng lực để nhận thức và điều khiển hành vi của mình. Bị cáo T đã được cấp giấy phép lái xe ô tô hợp lệ nên phải biết khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải chấp hành nghiêm luật giao thông đường bộ, phải chú ý quan sát lòng lề đường, làm chủ tốc độ, làm chủ tay lái, khi thấy người đi bộ qua đường phải giảm tốc độ và nhường đường nhưng do chủ quan nên vào lúc khoảng 21 giờ 35 phút ngày 23/3/2022 bị cáo T điều khiển xe ô tô biển số 77A-133.88 lưu thông trên đường Hùng V, khi đi đến trước số nhà 1349 Hùng V thuộc P. T, TP. Q do thiếu chú ý quan sát, không phát hiện thấy anh Nguyễn Văn P đang đi bộ qua đường nên đã đề phần phía bên phải xe ô tô 77A-133.88 va chạm vào người anh P xảy ra tai nạn, hậu quả làm anh P chết. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 23 Điều 8 Luật giao thông đường bộ, gây ra hậu quả làm chết 01 người. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân Tp. Q truy tố bị cáo Trần Công T về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 260 của Bộ Luật hình sự là có căn cứ, đúng tội.

[3] Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm trực tiếp đến tính mạng con người và trật tự trên lĩnh vực giao thông đường bộ, gây ảnh hưởng xấu đến tình hình chung tại địa phương nên cần xử phạt bị cáo với mức án tương xứng với hành vi của bị cáo mới có tác dụng giáo dục và phòng ngừa chung cho xã hội.

[4] Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ của bị cáo thì thấy rằng:

Bị cáo có nhân thân tốt, từ trước đến nay không vi phạm gì. Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi gây ra tai nạn bị cáo và gia đình đã tự nguyện bồi thường thiệt hại; quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, thể hiện ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo Tuấn có hoàn cảnh gia đình khó khăn, **vợ bỏ đi nhiều năm, một mình phải nuôi con nhỏ** nên Hội đồng xét xử xem đây là tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự. Do bị cáo được hưởng nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, xét thấy không cần bắt bị cáo phải chấp hành hình phạt tù thì bị cáo cũng có khả năng tự cải tạo tốt. Do đó, HĐXX áp dụng Điều 65 của Bộ luật hình sự xử bị cáo hình phạt tù có điều kiện cũng không gây nguy hiểm cho xã hội, không ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

Xét thấy xe ô tô biển số 77A-133.88 do ông Trần Tám (cha ruột của bị cáo) là chủ sở hữu, ông Tám giao xe cho bị cáo Trần Công T chạy dịch vụ. Bị cáo T điều khiển xe ô tô này tham gia giao thông do thiếu chú ý quan sát đã gây ra tai nạn hậu quả làm anh Nguyễn Văn P chết. Do đó, bị cáo T cùng với ông T (bị đơn dân sự) có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho gia đình bị hại.

Tại phiên tòa các bên thỏa thuận, đây là sự tự nguyện thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận. Theo đó bị cáo và ông T bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại các khoản như sau:

- Chi phí mai táng: 50.000.000 đồng
- Chi phí làm mộ: 50.000.000 đồng
- Tiền bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần: 100.000.000 đồng.
- Tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của bị hại cháu **Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày: 11/3/2014, Nguyễn Hồ Gia T, sinh ngày 27/11/2015, Nguyễn Hồ Gia A, sinh ngày 24/10/2017 hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu.** Thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 24/3/2022 cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi.

Tổng số tiền chi phí mai táng, chi phí làm mộ và bồi thường bù đắp tổn thất về tinh thần 200.000.000 đồng. Trong quá trình điều tra bị cáo và ông T đã bồi thường trước 150.000.000 đồng nên có nghĩa vụ liên đới bồi thường cho gia đình bị hại số tiền còn lại là 50.000.000 đồng (mỗi người phải bồi thường $\frac{1}{2}$ là 25.000.000 đồng). Đối với tiền cấp dưỡng nuôi 03 con của bị hại hàng tháng, mỗi tháng 1.500.000 đồng/01 cháu (mỗi người phải chịu 750.000 đồng/tháng). Tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng do chị Hồ Thị Mỹ S được quyền đại diện nhận thay.

[6] Về phần xử lý vật chứng: 01 Giấy phép lái xe hạng C, số 520129004014 mang tên Trần Công T và 01 đĩa DVD. HĐXX xét thấy: 01 Giấy

phép lái xe hạng C, số 520129004014 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 08/10/2019 thuộc quyền sở hữu của bị cáo, cần trả lại cho bị cáo nhưng tiếp tục tạm giữ để bảo đảm thi hành án. 01 đĩa DVD lưu trữ đoạn video ghi lại diễn biến vụ tai nạn có dung lượng 0,97Gb nên lưu theo hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: Theo quy định tại các Điều 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự và điểm a khoản 1 Điều 23, **Điều 26** của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) **án phí hình sự sơ thẩm**. Bị cáo Tuấn và ông T mỗi người phải chịu 1.250.000 đồng **án phí dân sự sơ thẩm**.

[8] Các đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Tp. Quy Nhơn, tỉnh Bình Định là phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo có căn cứ nên chấp nhận.

Ý kiến của của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho bị hại chị Hồ Thị Mỹ Sang có một số nội dung chưa phù hợp nên không chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 260, điểm b, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 65; Điều 46 của Bộ luật Hình sự;

Căn cứ vào 584, 585, 591, 601 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ vào Điều 89, Điều 106, 135, 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự;

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23, Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 về quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo **Trần Công T** phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Về hình phạt:

Xử phạt bị cáo Trần Công T 12 (mười hai) tháng tù về tội: “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”, nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 24 (hai mươi bốn) tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm ngày 26/9/2022.

Giao bị cáo Trần Công T cho UBND phường T, Tp. Q, tỉnh B giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Về trách nhiệm dân sự: Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận của các bên:

2.1 Bị cáo Trần Công T phải có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn P số tiền 25.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi con của bị hại cháu Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 11/3/2014, cháu Nguyễn Hồ Gia T, sinh ngày 27/11/2015, cháu Nguyễn Hồ Gia A, sinh ngày 24/10/2017 hàng tháng, mỗi tháng 750.000 đồng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 24/3/2022 cho đến khi các cháu H, T và A thành niên (đủ 18 tuổi).

2.2 Ông Trần Tám phải có nghĩa vụ bồi thường cho người đại diện hợp pháp của bị hại anh Nguyễn Văn P số tiền 25.000.000 đồng và tiền cấp dưỡng nuôi người 03 con của bị hại Nguyễn Hồ Gia H, sinh ngày 11/3/2014, Nguyễn Hồ Gia T, sinh ngày 27/11/2015, Nguyễn Hồ Gia A, sinh ngày 24/10/2017 hàng tháng, mỗi tháng 750.000 đồng/01 cháu. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày 24/3/2022 cho đến khi các cháu H, T và A thành niên (đủ 18 tuổi).

Tiền bồi thường và tiền cấp dưỡng do chị Hồ Thị Mỹ S được quyền đại diện nhận thay.

3. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho bị cáo nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án: 01 (một) giấy phép lái xe hạng C, số 520129004014 do Sở giao thông vận tải tỉnh B cấp ngày 08/10/2019 mang tên Trần Công T (theo biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 23/8/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự Tp. Q, tỉnh B).

4. Về án phí:

4.1 Án phí hình sự sơ thẩm: Buộc bị cáo Trần Công T phải chịu 200.000 đồng (*Hai trăm ngàn đồng*).

4.2 Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Trần Công T và ông Trần T mỗi người phải chịu 1.250.000 đồng.

5. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án tại địa phương nơi cư trú.

6. Về quyền, nghĩa vụ thi hành án:

6.1 Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

6.2 Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7

và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Định;
- VKSND Tp. Quy Nhơn;
- Chi cục THADS Tp. Quy Nhơn;
- CQ CSĐT CA Tp. Quy Nhơn;
- Đội ĐTTH CA Tp. Quy Nhơn;
- UBND phường Trần Quang Diệu;
- Đương sự;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Ung Quang Định